

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/HS-ST

Ngày : 10/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên;

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Kinh N, khóm Y, Phường X, thị xã K, Sóc Trăng. Chỗ ở: Phòng số M nhà trọ địa chỉ ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1976 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1978; tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 theo Quyết định số 56/2019/QĐ-TA ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; bị bắt, tạm giam ngày 08/3/2021, có mặt.

2. Trần Trung H, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần đầu bị cáo 17 tuổi 11 tháng 28 ngày); hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: tổ K, ấp N, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Phương Th1, sinh năm: 1982; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 08/3/2021, có mặt.

3. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994 tại Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Tr, huyện Đ, Sóc Trăng. Chỗ ở: Phòng trọ số N, nhà trọ địa chỉ ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1958 và bà Phan Thị B, sinh năm: 1963; có vợ là Văn Thị Thúy Ph, sinh năm 1994; có con là Nguyễn An C, sinh tháng 5 năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 23/3/2021, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Quý X, sinh năm: 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, thị xã C, An Giang. Chỗ ở: Ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trần Bảo T1, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2003 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Thị Nh, sinh năm: 1954 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường S, ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T không có việc làm, nghiện ma túy đá nên nảy sinh ý định mua bán ma túy đá để kiếm lời. Thông qua mối quan hệ xã hội, T quen biết với Trần Trung H và mua ma túy đá của H 02 lần, cụ thể: Lần 1, vào sáng ngày 05/3/2021, T gọi điện thoại cho H hỏi mua 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền ma túy đá. H hẹn T đến gần Công ty bia Sài Gòn (xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao ma túy. Sau khi có ma túy đá, T cất giấu và đem về phòng trọ của Nguyễn Thanh V (địa chỉ: Phòng trọ số N, nhà trọ địa chỉ ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng và cho V ma túy cùng sử dụng. Lần 2, vào khoảng 13 giờ ngày 08/03/2021, T đến phòng trọ của V để sử dụng ma túy nhưng không có ma túy nên T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời, trước khi đến phòng trọ của V, T có nhờ Nguyễn Trần Bảo T1 (sinh ngày 17/4/2003, hộ khẩu thường trú: Xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) mua giùm mấy chai nước đem qua phòng trọ của V. T gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá (01 hộp 10 ma túy đá) với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. H hẹn T

đến gần nhà nghỉ Thảo Nguyên (đường Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh) để giao ma túy. T nhờ S (sinh năm: 1988; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, thị xã C, An Giang; chỗ ở: ấp L, xã B, huyện H) gọi xe ôm công nghệ rồi đến điểm hẹn gặp H để nhận 01 gói ma túy đá và hẹn H khi nào bán hết ma túy sẽ trả tiền và H đồng ý. Sau đó, T cất giấu ma túy trong túi quần bên phải phía trước và rủ H về phòng trọ của V cùng sử dụng ma túy đá. Khi đến phòng trọ của V, H điều khiển xe máy đi tới chợ Đầu mối (Xuân Thới Đông, huyện H) có việc riêng, rồi quay lại gặp T, V, S, T1 tại phòng trọ của V. Tại đây, T lấy ra một ít ma túy đá từ gói ma túy đã mua của H để chào bán và bỏ một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do V chuẩn bị từ trước với mục đích để sử dụng thử ma túy, nếu thấy đạt chất lượng thì mọi người sẽ mua ma túy của T. Sau đó, cả nhóm chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện H phối hợp Công an xã B, huyện H kiểm tra hành chính. Do hoảng sợ nên T dùng tay phải ném 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) xuống vị trí sàn nhà, dưới cây treo quần áo cách T khoảng 01m thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Công an thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 đoạn ống thủy tinh gắn co tròn bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1).

Nguyễn Văn T còn khai nhận vào ngày 25/02/2022, T mua ma túy đá của người phụ nữ không rõ lai lịch ở đường Lê Thị Hà rồi đem về phòng trọ của V cùng sử dụng. Cả 3 lần (vào các ngày 25/02/2021, 05/3/2021 và 08/3/2021), T xin tiền của người sống chung với T là Nguyễn Thị Yến M (chưa đăng ký kết hôn) để tiêu xài nhưng T đem đi mua ma túy, V không đưa tiền cho T để mua ma túy.

Trần Trung H khai nhận do không có việc làm, nghiện ma túy đá nên bắt đầu bán ma túy đá từ ngày 05/3/2021 đến ngày bị bắt. Nguồn ma túy H mua của người nam tên S1 (không rõ lai lịch) tại khu vực bến xe An Sương, xã B, huyện H. H mua ma túy của S1 02 lần, cụ thể: Lần 01, vào ngày 05/3/2021, H đến khu vực bến xe An Sương gặp S1 mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, sau đó cất giấu rồi đến gần Công ty bia Sài Gòn (xã Vĩnh Lộc B, Bình Chánh) bán cho T với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Do là bạn bè xã hội và đây lần đầu bán ma túy cho T nên H không lấy tiền lời. Lần 02, vào khoảng 14 giờ ngày 08/3/2021, T gọi điện thoại cho H hỏi mua 01 gói ma túy đá (01 hộp 10 ma túy đá) với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. H đồng ý và điều khiển xe máy biển số 50Y1-638.95 đến khu vực bến xe An Sương gặp S1 mua 01 gói ma túy đá (01 hộp 10) với giá 3.000.000 (ba triệu đồng) đồng. Sau khi có ma túy, H cất giấu và điều khiển xe máy đến gần nhà nghỉ Thảo

Nguyên gặp T để giao bán ma túy, hai bên thỏa thuận T bán hết ma túy cho người khác sẽ trả tiền cho H. Thấy T không có xe nên H chờ T về và được T rủ đến phòng trọ của V cùng sử dụng ma túy. Khi chờ T đến phòng trọ của V, H điều khiển xe đến khu vực chợ Đầu mối nông sản huyện H để gặp người bạn nhưng không gặp nên quay lại phòng trọ của V. Tại đây H gặp T, V, S và T1. Lúc này T lấy ra một ít ma túy đá (từ gói ma túy đã mua của H) và bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do V chuẩn bị từ trước để sử dụng thử nhưng cả nhóm chưa kịp sử dụng thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Thanh V khai nhận thuê Phòng trọ số N, nhà trọ địa chỉ ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống cùng vợ là Văn Thị Thúy Ph, sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã V, huyện C, Sóc Trăng từ năm 2014. V sử dụng ma túy đá từ tháng 10/2020 cho đến ngày bị bắt. Trong quá trình sử dụng ma túy, V có mối quan hệ bạn bè xã hội với T, S, T1. V cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và cho những người này đến phòng trọ của mình sử dụng ma túy đá không thu tiền, cụ thể:

- Đối với Nguyễn Văn S: V cho S sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình 02 lần. Cụ thể: Lần 01, vào tối ngày 05/3/2021, S đến phòng trọ của V và mỗi người góp 100.000 (một trăm nghìn) đồng rồi S mua ma túy đá của người nam tên Y (không rõ lai lịch) ở xã B, huyện H về cùng sử dụng bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà V đã chuẩn bị sẵn. Lần 02, vào ngày 08/3/2021, cả nhóm gồm T1, S, H, V và T chưa kịp sử dụng thì bị bắt như đã nêu.

- Đối với Nguyễn Trần Bảo T1 và Trần Trung H: Ngày 08/3/2021 là lần đầu T1 và H đến sử dụng ma túy đá tại phòng trọ của V, nhưng chưa sử dụng thì bị bắt như đã nêu.

- Đối với Nguyễn Văn T: V cho T sử dụng ma túy tại phòng trọ của V 03 lần. Cụ thể: Lần 01, vào sáng ngày 25/02/2021, T mua 01 gói ma túy đá của người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ở đường Lê Thị Hà rồi đem về phòng trọ của V để cùng sử dụng. Lần 02, vào sáng ngày 05/3/2021, T mua của H 01 gói ma túy đá với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng rồi cất giấu và đem về phòng trọ của V để cùng sử dụng. Lần 03, vào ngày 08/3/2021, cả nhóm gồm T1, S, H, V và T chưa kịp sử dụng thì bị bắt như đã nêu.

Kết luận giám định số 1665/KLGD-MT ngày 16/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận.

- Gói 1: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1156g (không phải một một năm sáu gam), loại Methamphetamine;

- Gói 2: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,1763g (một không phải một bảy sáu ba gam), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Trung H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Trung H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt từ 15 (mười lăm năm) đến 17 (mười bảy) năm tù; áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Trung H từ 08 (tám) năm đến 10 (mười năm) tù; áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 08 (tám) năm đến 10 (mười năm) tù.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ của Trần Trung H và Nguyễn Văn T, bên trong là ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy do là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Mobell màu đen xám; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Trung H và Nguyễn Thanh V thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo T, bị cáo H và bị cáo V nhận thấy hành

vi của của các bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Quý X và ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời không có yêu cầu bồi thường gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Quý X và ông Nguyễn Văn S; người làm chứng là anh Nguyễn Trần Bảo T1 và bà Huỳnh Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bà X, ông S, anh T1 và bà Nh đã cung cấp lời khai và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Trung H và bị cáo Nguyễn Thanh V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với kết luận giám định số 1665/KLGD-MT ngày 16/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/03/2021, bị cáo T đến phòng trọ của bị cáo V để sử dụng ma túy nhưng không có ma túy nên bị cáo T đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời, trước khi đến phòng trọ của bị cáo V, bị cáo T có nhờ Nguyễn Trần Bảo T1 mua giùm mấy chai nước đem qua phòng trọ của bị cáo V.

[4]. Bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo H hỏi mua 01 gói ma túy đá (01 hộp 10 ma túy đá) với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo H hẹn bị cáo T đến gần nhà nghỉ Thảo Nguyên (đường Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh) để giao ma túy. Bị cáo T nhờ S gọi xe ôm công nghệ rồi đến điểm hẹn gặp bị cáo H để nhận 01 gói ma túy đá và hẹn bị cáo H khi nào bán hết ma túy sẽ trả tiền và được bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo T cất giấu ma

túy trong túi quần bên phải phía trước và rủ bị cáo H về phòng trọ của bị cáo V cùng sử dụng ma túy đá. Tại phòng trọ của bị cáo V, bị cáo T lấy ra một ít ma túy đá từ gói ma túy đã mua của bị cáo H để chào bán và bỏ một ít ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do bị cáo V chuẩn bị từ trước với mục đích để sử dụng thử ma túy, nếu thấy đạt chất lượng thì mọi người sẽ mua ma túy của bị cáo T. Sau đó, cả nhóm chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện H phối hợp Công an xã B, huyện H kiểm tra hành chính. Do hoảng sợ nên bị cáo T dùng tay phải ném 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m2) xuống vị trí sàn nhà, dưới cây treo quần áo cách bị cáo T khoảng 01m thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Công an thu giữ 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa, 01 đoạn ống thủy tinh gắn co tròn bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1).

[5]. Theo kết luận giám định số 1665/KLGD-MT ngày 16/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1156g (không phải một một năm sáu gam), loại Methamphetamine; gói 2: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,1763g (một không phải một bảy sáu ba gam), loại Methamphetamine.

[6]. Trước đó, vào sáng ngày 05/3/2021, bị cáo T gọi điện thoại cho bị cáo H hỏi mua 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền ma túy đá. Bị cáo H hẹn bị cáo T đến gần Công ty bia Sài Gòn (xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) để giao ma túy. Sau khi có ma túy đá, bị cáo T cất giấu và đem về phòng trọ của bị cáo Nguyễn Thanh V, địa chỉ: Phòng trọ số N, nhà trọ địa chỉ ấp L, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng bị cáo V sử dụng ma túy bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo V. Ngoài ra, ngày 25/02/2021 bị cáo T mua 01 gói ma túy đá của người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ở đường Lê Thị Hà rồi đem về phòng trọ của bị cáo V để cả hai cùng sử dụng bằng bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo V. Bị cáo V không hùn tiền cùng bị cáo T để mua ma túy sử dụng.

[7]. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Trung H và hành vi 02 lần bị cáo T cung cấp ma túy cho bị cáo V sử dụng vào ngày 25/02/2021 và ngày 05/3/2021 là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác qua đó đe dọa nghiêm trọng đến trật tự an ninh tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, bị cáo H bán ma túy cho bị cáo T lần đầu vào ngày 05/3/2021 mặc dù bị cáo chưa đủ 18 tuổi (bị cáo 17 tuổi 11 tháng 28 ngày) nhưng các bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cung cấp ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng xuất phát từ ý thức xem

thường pháp luật, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng để tiêu xài và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8]. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh V đã có hành vi cho mượn phòng trọ bị cáo thuê, đồng thời cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo T sử dụng ma túy vào ngày 25/02/2021 và ngày 05/3/2021; cho S sử dụng vào ngày 05/3/2021; cho T, H, S, T1 sử dụng ma túy vào ngày 08/3/2021 (ngày 08/3/2021 các đối tượng trên chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang).

[9]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho mượn địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình, đồng thời cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[10] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Trần Trung H và bị cáo Nguyễn Thanh V về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[11]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo H và bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[12]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[13]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[14] Về số tiền thu lợi bất chính: Ngày 08/3/2021, bị cáo H điều khiển xe máy biển số 50Y1-638.95 đến khu vực bến xe An Sương gặp S1 mua 01 gói ma túy đá (01 hộp 10) với giá 3.000.000 (ba triệu đồng) đồng, sau đó bán thiếu cho bị cáo T với giá là 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Như vậy, thực tế bị cáo H chưa nhận được số tiền lời, do đó không tiến hành truy thu.

[15] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[16]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

[16.1]. Đối với vật chứng là 02 gói niêm phong ghi vụ 486/2021 (1), 486/2021 (2) bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 02 bình sử dụng ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[16.2]. Đối với vật chứng 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Mobell màu đen xám; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ được các bị cáo sử dụng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[16.3.]. Đối với vật chứng là 01 xe máy Honda Vario màu trắng đen, biển số 50Y1-63895 (số khung MH1JM51114LK660106; số máy: JM51E1660153). Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai mua ma túy của người phụ nữ không rõ lai lịch ở đường Lê Thị Hà; bị cáo H khai mua ma túy của người tên S1, không rõ lai lịch tại khu vực bến xe An Sương. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[18]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[19]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười năm lăm) tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Trung H phạm tội Mua bán trái trái phép chất ma túy

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Trung H: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V: 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là 02 gói niêm phong ghi vụ 486/2021 (1), 486/2021 (2) bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 02 bình sử dụng ma túy;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với vật chứng là 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Mobell màu đen xám; 01 điện thoại di động Vsmart màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đỏ.

- Đối với vật chứng là 01 xe máy Honda Vario màu trắng đen, biển số 50Y1-63895 (số khung MH1JM51114LK660106; số máy: JM51E1660153). Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 101/QĐ-VKS-HS ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/10/2021).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa

án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện.H;
- VKSND huyện.H;
- Chi cục THADS huyện.H;
- UBND Phường X, thị xã K, Sóc Trăng;
- UBND xã B, huyện H;
- UBND xã T, huyện H;
- UBND xã Tr, huyện Đ, Sóc Trăng;
- PC 53; Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: Vp, hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn V Huy